

Số: /KH-UBND

Ba bích, ngày tháng 6 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Tiểu dự án 1, Dự án 3 trên địa bàn xã Ba Bích năm 2024

Thực hiện Công văn số 06/BCĐ-PTLN ngày 23/6/2023 của Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững huyện Ba Tơ về việc xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình, tiểu dự án 1 năm 2024;

UBND xã Ba bích xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Tiểu dự án 1, Dự án 3 trên địa bàn xã Ba bích năm 2024, gồm những nội dung sau:

ĐẶT VẤN ĐỀ

Phần 1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023

I. Hiện trạng rừng và đất quy hoạch cho phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất

- Tổng diện tích đất có rừng trên địa bàn huyện tính đến ngày 31/12/2022 (bao gồm diện tích rừng trồng chưa thành rừng): 4.893,17 ha (rừng tự nhiên 554,54 ha, rừng trồng 4.338,63 ha), chiếm 83,27% diện tích tự nhiên.

- Độ che phủ của rừng (không bao gồm cây trồng phân tán): 59,35 % tăng 0,13 % so với năm 2021.

- Tổng diện tích đất lâm nghiệp trên địa bàn xã: 4.893,94 ha (phòng hộ: 1.047,11 ha; sản xuất: 3.846,83 ha) chiếm 83,28% diện tích tự nhiên, được cấp có thẩm quyền giao, cho thuê cho 04 chủ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, gồm có:

+ UBND xã: 3.701,25 ha

+ Hộ gia đình: 448,08 ha

+ Cộng đồng dân cư thôn: 900,23 ha.

+ Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tơ: 213,27 ha.

+ Công ty Cổ phần Huyền Trang: 128,19 ha.

* Các nguồn lực hiện có: vốn, lao động

- Nguồn vốn: các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tự bỏ vốn đầu tư để trồng rừng, chăm sóc rừng, bảo vệ rừng, PCCCR, ...

- Lao động: Tổng dân số trên địa bàn xã 2.273 người, đa số người dân hoạt động canh tác liên quan trong lĩnh vực lâm nghiệp, đây cũng là một lợi thế rất lớn đối với việc phát triển lâm nghiệp trên địa bàn xã.

II. Kết quả thực hiện kế hoạch 6 tháng đầu năm 2023

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai các cơ chế, chính sách

Xác định công tác Lâm nghiệp là nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị. Từ đầu năm đến nay, UBND xã tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của cấp trên liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, như: Luật Lâm nghiệp; Luật Phòng cháy, chữa cháy; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, đã được cụ thể hóa bằng Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 04/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của UBND tỉnh; Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 07/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh; Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của UBND tỉnh; Công văn số 421/UBND ngày 10/3/2023 của UBND huyện về việc tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn huyện và các văn bản khác có liên quan.

UBND xã tổ chức Hội nghị tổng kết công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2022 và triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2023; đồng thời, ban hành nhiều văn bản đề lãnh đạo, chỉ đạo các thôn, chủ rừng, các ngành có liên quan trên địa bàn xã triển khai thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật.

2. Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững

2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch

a) Về bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lâm nghiệp

Chỉ đạo Kiểm lâm địa bàn thường xuyên phối hợp với các ngành, hội, đoàn thể xã tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân bảo vệ rừng được 04 đợt/49 lượt người tham dự, cấp phát tờ rơi và ký cam kết bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, bảo vệ động vật hoang dã.

- Tổ chức lực lượng bảo vệ rừng

Thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững xã Ba bích, giai đoạn 2021-2025 và 05 Tổ bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR) tại các thôn có rừng.

- Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng

Luôn xác định cháy rừng là một thảm họa. Vì vậy, ngay từ đầu mùa khô, UBND xã đề ra nhiều kế hoạch, biện pháp trong công tác bảo vệ rừng, PCCCR như:

- Ban hành Công văn về việc tăng cường các biện pháp BVR, PCCCR trên địa bàn xã Ba Bích; Xây dựng Phương án; Kế hoạch bảo vệ rừng, PCCCR năm

2023; Xét, chọn nhân sự và ký 02 Hợp đồng bảo vệ rừng, PCCCR theo Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch bảo vệ rừng và PCCCR năm 2023; Chỉ đạo Kiểm lâm địa bàn thường xuyên theo dõi cảnh báo nguy cơ cháy rừng được đăng tải trên Website: <https://watch.pcccr.vn> để chủ động bố trí lực lượng sẵn sàng cứu chữa các vụ cháy rừng xảy ra trên địa bàn. Trong 6 tháng đầu năm 2023, trên địa bàn xã không có vụ cháy rừng nào xảy ra.

- *Công tác quản lý các cơ sở chế biến, kinh doanh gỗ*

Trên địa bàn xã có 06 cơ sở chế biến, kinh doanh gỗ (*hộ gia đình*). Thường xuyên hướng dẫn các cơ sở hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; Phối hợp với Hạt Kiểm lâm huyện Ba Tơ kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở chế biến, kinh doanh gỗ 01 đợt.

- *Công tác tuần tra, truy quét bảo vệ rừng và tình hình vi phạm pháp luật về lâm nghiệp*

UBND xã thường xuyên lập kế hoạch tổ chức lực lượng tuần tra, kiểm tra, truy quét tại các khu rừng trên địa bàn xã để phát hiện kịp thời và ngăn chặn tình trạng vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp nhất là những khu vực trọng điểm giáp ranh giữa xã Ba Bích với các xã lân cận được 37 lượt đợt. Trong đó: 12 đợt truy quét ở rừng, 24 đợt tuần tra, kiểm tra rừng; 01 đợt kiểm tra cơ sở chế biến lâm sản.

b) *Phát triển rừng và nâng cao năng suất, chất lượng rừng*

Diện tích khai thác rừng trồng sản xuất 128 ha, đạt 44,91 % so với cùng kỳ năm 2022 (285 ha) và 44,13 % so với kế hoạch (290 ha); sản lượng gỗ khai thác 14.080 m³, đạt 44,91 % so với cùng kỳ năm 2022 (31.350 m³) và 44,13 % so với kế hoạch (31.900 m³). Diện tích khai thác chủ yếu là rừng trồng tập trung trong nhân dân, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống cho người dân, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số sống bằng nghề rừng. Sản lượng khai thác gỗ chủ yếu cung cấp cho các nhà máy chế biến dăm, gỗ xây dựng, gỗ công nghiệp trong và ngoài huyện; sản lượng lâm sản ngoài gỗ (*Mây nước*) khai thác đạt 65 tấn.

- Đối với rừng tự nhiên: Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên.

- Phát triển lâm sản ngoài gỗ: Không.

c) *Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng đối với rừng sản xuất là rừng trồng*

Chỉ đạo Kiểm lâm địa bàn, phối hợp các ban ngành, hội đoàn thể tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân có rừng và đất lâm nghiệp liên kết hình thành nhóm hộ để xây dựng, thực hiện phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có chủ rừng nào xây dựng phương án để thực hiện.

d) Nhiệm vụ khác: Thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ triển khai Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia; Kế hoạch cơ cấu lại lĩnh vực lâm nghiệp; các đề án, dự án liên quan.

2.2. Tình hình huy động, phân bổ kinh phí

Kết quả huy động kinh phí thực hiện Chương trình, chia theo nguồn vốn: NSTW (đầu tư, sự nghiệp); NSĐP (đầu tư, sự nghiệp); nguồn khác (FDI; DVMTR; tổ chức, cá nhân tự đầu tư).

3. Tiêu dự án 1, Dự án 3

3.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ

- Hỗ trợ bảo vệ rừng: 553,43 ha

3.2. Kết quả huy động, phân bổ kinh phí thực hiện Tiêu dự án 1 (nguồn vốn NSTW cấp cho thực hiện Tiêu dự án).

III. Ước thực hiện kế hoạch năm 2023

1. Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững

1.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch

a) Phát triển rừng và nâng cao năng suất, chất lượng rừng

- Diện tích khai thác rừng trồng sản xuất 325 ha, đạt 112 % so với kế hoạch (290 ha); sản lượng gỗ khai thác 32.500 m³, đạt 103 % so với kế hoạch (31.900 m³). Diện tích khai thác chủ yếu là rừng trồng tập trung trong nhân dân, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống cho người dân, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số sống bằng nghề rừng. Sản lượng khai thác gỗ chủ yếu cung cấp cho các nhà máy chế biến dăm, gỗ xây dựng, gỗ công nghiệp trong và ngoài huyện; sản lượng lâm sản ngoài gỗ (*Mây nước*) khai thác đạt 85 tấn.

- Đối với rừng tự nhiên: Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên.

- Phát triển lâm sản ngoài gỗ: Không.

c) Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng đối với rừng sản xuất là rừng trồng

Chỉ đạo Kiểm lâm địa bàn, phối hợp các ban ngành, hội đoàn thể tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân có rừng và đất lâm nghiệp liên kết hình thành nhóm hộ để xây dựng, thực hiện phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có chủ rừng nào xây dựng phương án để thực hiện.

d) Nhiệm vụ khác: Thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ triển khai Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia; Kế hoạch cơ cấu lại lĩnh vực lâm nghiệp; các đề án, dự án liên quan.

1.2. Tình hình huy động, phân bổ kinh phí

Kết quả huy động kinh phí thực hiện Chương trình, chia theo nguồn vốn: NSTW (đầu tư, sự nghiệp); NSDP (đầu tư, sự nghiệp); nguồn khác (FDI; DVMTR; tổ chức, cá nhân tự đầu tư).

2. Tiểu dự án 1, Dự án 3

2.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ

- Hỗ trợ bảo vệ rừng: 553,43 ha

2.2. Kết quả huy động, phân bổ kinh phí thực hiện Tiểu dự án 1 (nguồn vốn NSTW cấp cho thực hiện Tiểu dự án).

IV. Đánh giá

1. Kết quả đạt được

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND huyện, Đảng ủy xã, sự phối hợp của Mặt trận, các Hội đoàn thể xã và cơ quan có liên quan. Trong 6 đầu năm 2023, UBND xã đã tập trung tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện một số biện pháp cấp bách, quyết liệt trong công tác bảo vệ rừng nhằm phòng, chống chặt phá rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng. Kịp thời nắm bắt tình hình về công tác bảo vệ rừng, chỉ đạo Kiểm lâm địa bàn tích cực tổ chức tuần tra, truy quét bảo vệ rừng nhằm ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp, nhìn chung công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn có nhiều chuyển biến tích cực và cơ bản ổn định.

2. Tồn tại

- Tình trạng biến đổi khí hậu, thời tiết khắc nghiệt, nắng nóng khô hanh kéo dài, diện tích rừng trồng tập trung lớn, vật liệu cháy nhiều, ý thức của một bộ phận nhân dân còn hạn chế trong việc sử dụng lửa trong rừng, ven rừng, đốt ong, đốt dọn thực bì sau khai thác rừng trồng không đúng quy trình, quy định nên tiềm ẩn nguy cơ xảy ra cháy rừng.

- Tình trạng phá rừng, chiếm đất quy hoạch phòng hộ để lấy đất trồng keo nhỏ lẻ vẫn còn xảy ra trên địa bàn; các vụ vi phạm về phá rừng, chiếm đất trái pháp luật không bắt quả tang đối tượng vi phạm, người dân ngại va chạm không tố giác đối tượng vi phạm nên việc xác minh đối tượng vi phạm để xử lý theo quy định pháp luật còn gặp nhiều khó khăn, dẫn đến chưa xử lý triệt để các vụ vi phạm.

3. Nguyên nhân

- Công tác tuyên truyền các văn bản về bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng đến người dân chưa được thường xuyên và liên tục; ý thức chấp hành của một số bộ phận nhân dân trong công tác bảo vệ rừng, PCCCR chưa cao.

- Diện tích rừng trên địa bàn xã lớn, địa hình phức tạp, hiểm trở; việc nắm bắt tình hình và tổ chức lực lượng phối hợp ngăn chặn các hành vi xâm hại rừng có nơi, có lúc chưa kịp thời.

- Cuộc sống của đa số nhân dân trên địa bàn xã sống gắn liền với rừng, mặt bằng dân trí và nguồn thu nhập về kinh tế còn thấp. Mặt khác, nhu cầu về

đất để canh tác (*trồng cây keo*) ngày càng tăng; do đó, một bộ phận người dân đã lén lút xâm hại đến tài nguyên rừng, như: phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật.

4. Những vấn đề đặt ra cần giải quyết

- Tiếp tục củng cố, hoàn thiện hệ thống bộ máy quản lý lâm nghiệp, đảm bảo đủ về con người, trình độ năng lực chuyên môn đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, đặc biệt chú trọng đào tạo bồi dưỡng cán bộ kỹ thuật lâm nghiệp là người dân tộc thiểu số trên địa bàn.

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa. Đẩy mạnh phát triển chế biến, tăng cường xúc tiến đầu tư mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Tiếp tục triển khai các biện pháp quản lý, bảo vệ, khai thác có hiệu quả diện tích rừng hiện có. Phát huy mọi nguồn lực tập trung vào công tác bảo vệ, phát triển rừng đến năm 2025 nâng độ che phủ trên địa bàn xã lên 83,27%.

Phần 2

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TIÊU DỰ ÁN 1 NĂM 2024

I. Bối cảnh, dự báo

Căn cứ tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững 6 tháng đầu năm 2023 đã đạt được và những tồn tại, hạn chế nêu trên; bên cạnh là sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy, HĐND và UBND xã, các hội đoàn thể xã, sự nỗ lực của các lực lượng chức năng và chủ rừng trong công tác thực thi Luật Lâm nghiệp và những chính sách phát triển lâm nghiệp được ban hành gần đây. Dự báo tình hình công tác phát triển lâm nghiệp năm 2024 trên địa bàn xã sẽ có nhiều thuận lợi, đạt được hiệu quả và bên cạnh đó là những khó khăn nhất định, như:

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo Đảng ủy, HĐND và UBND xã, các hội đoàn thể xã, sự nỗ lực của các lực lượng chức năng và chủ rừng trong công tác thực thi Luật Lâm nghiệp.

- Những chính sách phát triển lâm nghiệp của Chính phủ, địa phương tạo nhiều điều kiện thuận lợi để khuyến khích các tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân tham gia, gắn bó với công tác lâm nghiệp.

- Ý thức bảo vệ và phát triển rừng của người dân có sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực tham gia công tác bảo vệ rừng, PCCCR và phát triển rừng theo hướng bền vững; chuyển hóa rừng trồng từ gỗ nhỏ sang rừng trồng gỗ lớn, trồng cây phân tán là cây gỗ quý cấp, quý, hiếm, ...

2. Khó khăn

- Thời tiết biến đổi thất thường, chuyển biến theo hướng tiêu cực (*khô hạn kéo dài, mưa bão, ...*), làm ảnh hưởng đến công tác bảo vệ và phát triển rừng tại

địa phương, nhất là rừng trồng thuần loài (*keo*) chết nắng, tiềm ẩn nguy cơ xảy ra cháy rừng trên diện rộng.

- Lợi ích từ việc kinh doanh rừng trồng nguyên liệu, việc một số đối tượng lén lút phá rừng, lấn, chiếm đất lâm nghiệp để lấy đất sản xuất (trồng keo) nhỏ lẻ vẫn còn xảy ra trên địa bàn.

- Quy định thông thoáng của Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản: không còn búa kiểm lâm để quản lý, bảng kê lâm sản do chủ lâm sản lập và tự chịu trách nhiệm, ... Do đó, việc quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản gặp nhiều khó khăn.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

- Quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững diện tích rừng hiện có nhằm phát huy chức năng phòng hộ ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học và cung cấp các dịch vụ môi trường, góp phần phát triển kinh tế, xã hội và củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã.

- Đảm bảo có sự tham gia rộng rãi của các thành phần kinh tế, tổ chức xã hội, trong đó quan tâm đến lợi ích chính đáng của người dân sống gần rừng vào các hoạt động lâm nghiệp nhằm đóng góp vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, nâng cao mức sống cho người dân nông thôn miền núi và góp phần giữ vững an ninh quốc phòng trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Về kinh tế - xã hội

Trồng và chăm sóc rừng tập trung khoảng 428 ha, khai thác khoảng 47.080 m³ gỗ rừng tập trung, góp phần tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo.

b) Về môi trường

Duy trì ổn định độ che phủ rừng, nâng cao năng suất và chất lượng rừng; bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có (nhất là rừng tự nhiên). Quản lý rừng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học, chống suy thoái đất, giảm thiểu tác động tiêu cực của thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

c) Về an ninh, quốc phòng

- Xã hội hóa nghề rừng, thu hút lao động tham gia trồng rừng, quản lý bảo vệ rừng, góp phần tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo.

- Nâng cao dân trí và đời sống nhân dân, giảm thiểu các tệ nạn xã hội góp phần giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã.

- Xây dựng các đai rừng, tuyến rừng phòng hộ, vừa có tác dụng phòng hộ cảnh quan môi trường vừa có tác dụng làm lá chắn phòng thủ góp phần vào việc bảo đảm an ninh, quốc phòng.

III. Nhiệm vụ chương trình

1. Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững

a. Về bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng

- Bảo vệ và phát triển rừng bền vững đối với diện tích rừng hiện có: đất có rừng: 4.893,17 ha (*rừng tự nhiên 554,54 ha, rừng trồng 4.338,63 ha*).

b. Phát triển rừng và nâng cao năng suất, chất lượng rừng

- Diện tích rừng trồng tập trung được trồng mới năm 2024 ước đạt: 428 ha.

- Trồng cây phân tán: 3,5 ha.

- Năng suất rừng trồng bình quân khi khai thác chính từ 100- 120 m³ /ha/năm.

- Sản lượng khai thác gỗ từ rừng trồng hàng năm: 47.080 m³/ năm.

c. Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng đối với rừng sản xuất là rừng trồng

- Xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân có rừng và đất lâm nghiệp liên kết với các doanh nghiệp trên địa bàn huyện thành lập nhóm hộ để xây dựng, thực hiện phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

d. Hoạt động khác

Thực hiện Kế hoạch hành động bảo tồn các loài sinh vật nguy cấp, quý, hiếm bị đe dọa tuyệt chủng; Tăng cường năng lực quản lý hệ thống khu bảo tồn, khu rừng phòng hộ đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

2. Tiểu dự án 1, Dự án 3

- Hỗ trợ bảo vệ rừng: 553,43 ha

IV. Nhu cầu vốn

1. Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững

1.1. Tổng dự toán nhu cầu vốn thực hiện Chương trình, chia theo nguồn vốn.

Tổng dự toán vốn thực hiện Kế hoạch phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2024 khoảng: 236.868.040 đồng. Trong đó:

- Vốn từ ngân sách Trung ương: 236.868.040 đồng.

- Vốn hộ gia đình, các nhân tự đầu tư: 0 đồng.

1. 2. Cơ chế huy động vốn: Nguồn vốn chủ yếu từ nguồn ngân sách Nhà nước và các nguồn lực khác.

2. Tiểu dự án 1, dự án 3 Nhu cầu vốn cho các hoạt động thực hiện Tiểu dự án 1, nguồn NSTW

- Hỗ trợ bảo vệ rừng: 236.868.040 đồng.

V. Giải pháp thực hiện

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách đầu tư hiện hành theo quy định của pháp luật.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực Lâm nghiệp, đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Tổ chức theo dõi việc triển khai thực hiện pháp luật lĩnh vực lâm nghiệp.

2. **Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật:** Tổ chức truyền vận động nhân dân tham gia bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng bằng nhiều hình thức: Tuyên truyền trong hội họp, trực tiếp đến cộng đồng thôn, phát thanh địa phương, panô, áp phích, phát tờ rơi, cam kết, tuyên truyền lưu động...

3. **Quản lý quy hoạch rừng và đất lâm nghiệp:** Tiếp tục thực hiện dự án rà soát, chuyển đổi rừng phòng hộ đầu nguồn ít xung yếu sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất và điều chỉnh bổ sung quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn xã đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt, triển khai thực hiện.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững xã: Tham mưu Chủ tịch UBND xã chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch thực hiện chương trình tiểu dự án 1, dự án 3 năm 2024.

2. Đối với bộ phận Kế toán xã: Tham mưu Chủ tịch UBND xã phân bổ nguồn kinh phí địa phương hoặc lập dự toán trình cấp thẩm quyền phân bổ nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện Kế hoạch chương trình tiểu dự án 1, dự án 3 năm 2024.

3. Đối với Kiểm lâm địa bàn xã: Chủ động, phối hợp với các lực lượng chức năng (*Công an, Ban Chỉ huy Quân sự, địa chính ...*), mặt trận, ban ngành, đoàn thể xã tổ chức quản lý bảo vệ rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp và tham mưu tổ chức thực hiện Kế hoạch có hiệu quả./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng NN&PTNT huyện;
- Hạt Kiểm lâm huyện;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- CT, PCT (UBND) xã;
- Kiểm lâm địa bàn;
- Lưu: VT, KLĐB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Minh Tuấn